

Số: 2015/VKSĐT-CJ

Mô hình, ngày 17 tháng 7 năm 2015

Văn được tiếp chương trình diễn ra  
tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015

Kính gửi:

- YESND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- YESND cấp cao 1, 2, 3;
- Cơ quan Điều tra;
- Văn phòng YESND tối cao;
- Báo Đào tạo pháp luật, Tạp chí Kiểm sát;
- Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại TP. HCM.

Thực hiện Chương trình diễn tra thống kê quốc gia lần hình theo Quyết định số 41/2014/QĐ-TTg ngày 17/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1848/QĐ-TCKT ngày 16/03/2017 và Công văn số 643/TCKT-XĐT ngày 06/03/2019 của Tổng Cục thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về diễn tra văn hóa tư pháp Viện năm 2015,

Viện kiểm sát nhân dân tối cao yêu cầu các đơn vị trong Ngành tổng hợp, báo cáo cung cấp thông tin, số liệu: chỉ mục năm, năm chuẩn bị của cơ quan Điều tra thống kê của Bộ, ngành Trung ương" số 15/VNĐT-H của Tổng Cục thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Mẫu phiếu được đính kèm vào mục công tác Kế hoạch - Tài chính, Trung tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao) và Viện kiểm sát nhân dân tối cao trước ngày 18/03/2020 (bằng văn bản và tập đề nghị theo địa chỉ liên lạc: [ksn@pkhbochinh.vn](mailto:ksn@pkhbochinh.vn) để tổng hợp, gửi Tổng Cục thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đồng thời báo.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao có ý kiến đề các đơn vị báo và thực hiện.

Phục nhiệm 

- Văn phòng;
- Bộ Nguyễn Văn Phú (VT) YESND (tỉnh - thành);
- Liên lạc Cục CNTT Cục T;
- VT, văn phòng, Thành phố.



**TRƯỞNG  
CỤC ĐIỀU TRA VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH**



**Lương Văn Thành**

**PHIẾU THƯ TIẬP THÔNG TIN CỦA BỘ NGÀNH TRƯỞNG LƯƠNG**

Mã số.....

Cấp dưỡng của Bộ ngành Trung ương ứng dụng chỉ mức lương, cấp chính trị của cơ quan chính phủ (chương trình của các đơn vị/cấp dưỡng ngoài nước, Mã mức lương B), quyết định)

Trên đây là phiếu thu tập thông tin của Bộ ngành Trung ương ứng dụng chỉ mức lương, cấp chính trị của cơ quan chính phủ (chương trình của các đơn vị/cấp dưỡng ngoài nước, Mã mức lương B), quyết định)

Yêu cầu của phiếu thu tập thông tin của Bộ ngành Trung ương ứng dụng chỉ mức lương, cấp chính trị của cơ quan chính phủ (chương trình của các đơn vị/cấp dưỡng ngoài nước, Mã mức lương B), quyết định)

**I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

1. Tên đơn vị: .....

2. Họ tên: .....

Tên họ:

Họ tên:

Tên đệm:

Tên, họ (chữ hoa, không gạch): .....

Mã đơn vị: ..... Mã họ: .....

Quê: .....

**II. CHI MỨC LƯƠNG, MỨC CHỈ TIÊU TÍNH LƯƠNG CỦA BỘ NGÀNH TRƯỞNG LƯƠNG**

Số quyết định:

Tên chi tiêu	Mã mức lương ngoài nước	Thước hiệu năm 2017
4	01	1
Tổng số (01-02-03-04)	01	
1. Phần loại chi tiêu một tháng lương (01-02-03-04-05-06-07-08)	01	
Mức lương, cấp chính trị (phần phụ vụ công tác chuyên môn và các công việc cơ bản)	0101	
Mức lương bổ sung phụ vụ công tác chuyên môn	0102	
Mức lương bổ sung cơ bản	0103	
Chi mức lương/hiệu, hệ số cơ bản	0104	

Tên dịch vụ	Mã dịch vụ	Tên đơn vị
<b>A</b>	<b>01</b>	<b>1</b>
<b>1. Phí lắp đặt thiết bị truyền dẫn BT</b> <b>(010-010-010-...-010-010)</b>	<b>01</b>	
Cáp quang	011	
Cáp quang chính gốc	012	
Trong đó chính gốc Việt Nam	013	
Thiết bị đồng vận	014	
Áp suất và hệ số an toàn của BT	040	
Chiều dài cáp quang	070	
Chiều dài cáp quang	071	
Chiều dài trong hộp cáp BT	072	
Chiều dài trong hộp phân phối	073	
Chiều dài ngoài ngoài - giá lắp đường ngoài	074	
Chiều dài cáp quang	080	
Chiều dài cáp quang	081	
Chiều dài cáp quang	082	
Chiều dài cáp quang	083	
Chiều dài cáp quang	084	
Chiều dài cáp quang	085	
Chiều dài cáp quang	086	
Chiều dài cáp quang	087	
Chiều dài cáp quang	088	
Chiều dài cáp quang	089	
Chiều dài cáp quang	090	
Chiều dài cáp quang	091	
Chiều dài cáp quang	092	
Chiều dài cáp quang	093	
Chiều dài cáp quang	094	
Chiều dài cáp quang	095	
Chiều dài cáp quang	096	
Chiều dài cáp quang	097	
Chiều dài cáp quang	098	
Chiều dài cáp quang	099	
Chiều dài cáp quang	100	
Chiều dài cáp quang	101	
Chiều dài cáp quang	102	
Chiều dài cáp quang	103	
Chiều dài cáp quang	104	
Chiều dài cáp quang	105	
Chiều dài cáp quang	106	
Chiều dài cáp quang	107	
Chiều dài cáp quang	108	
Chiều dài cáp quang	109	
Chiều dài cáp quang	110	
Chiều dài cáp quang	111	
Chiều dài cáp quang	112	
Chiều dài cáp quang	113	
Chiều dài cáp quang	114	
Chiều dài cáp quang	115	
Chiều dài cáp quang	116	
Chiều dài cáp quang	117	
Chiều dài cáp quang	118	
Chiều dài cáp quang	119	
Chiều dài cáp quang	120	



Tên tài liệu	Nội dung loại tài liệu	Thay đổi năm 2017
A	B	C
Quy định của Bộ về xử lý kỷ luật	104	
Quy định của Bộ	101	
Quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam	101	
Quy định của Bộ về xử lý kỷ luật - (sửa đổi)	104	
Quy định của Bộ về xử lý kỷ luật - (sửa đổi) - nghị quyết, di chúc và kỷ luật của Bộ về xử lý kỷ luật	104	
Quy định của Bộ	104	
Chỉ thị của Bộ về quy định pháp vụ người đi công tác nước ngoài	101	
Quy định của Bộ về xử lý kỷ luật của Bộ	101	
Chỉ thị của Bộ về quy định pháp vụ của Bộ trong lĩnh vực xử lý kỷ luật của Bộ	104	
A (Phần loại chỉ đạo/kiểm tra/kiểm sát/kiểm tra/kiểm tra)	104 - 108 104/TP 104/TP (sửa đổi)	
Tên TP:		
Tên TP:		
Tên TP:		
Tên TP:		
Tên TP:		
Tên TP:		

Quyết định phân

- Bộ trưởng: .....

- Ủy viên: .....

- Ủy viên: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Tên trưởng ban Q

(Chữ ký và đóng dấu)

## PHIẾU SỐ 01/2013-NS

### PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN CỦA BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG

*(Tập trung vào Bộ, ngành Trung ương tổng hợp chỉ mục năm, nêu chi tiết tài sản từ nguồn kinh phí thường xuyên của các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc Bộ, ngành)*

#### 1. Nội dung áp dụng

Phiếu này nhằm thu thập thông tin về chỉ mục hàng hóa vật tư dự trữ nhà nước, chỉ cho mục tiêu, nêu chi tiết tài sản phục vụ công tác chuyên môn, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng và nguồn kinh phí thường xuyên của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan Trung ương khác (gọi tắt là Bộ, ngành).

Quy định Chỉ mục tập trung tin của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc Bộ, ngành, không có tính chất kinh doanh (không phải là đơn vị doanh nghiệp) như các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp.

Bộ liên quan thu thập tổng hợp từ các báo cáo quyết toán hàng năm của các đơn vị sử dụng ngân sách này.

#### 2. Giải thích nội dung và cách ghi phiếu

Mã đơn vị: Bộ, ngành ghi mã đơn vị theo mã số của Bộ, ngành được quy định trong danh mục các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã được quy định trong phương án điều tra.

##### 2.1 Thông tin chung

Tên đơn vị: Ghi tên đầy đủ của Bộ, ngành.

Địa chỉ: Bộ, ngành ghi đầy đủ địa chỉ theo chế độ sinh, thành phố, huyện, quận, thị xã, xã, phường, thị trấn, thôn lỵ, xã, thị, đường phố của Bộ, ngành.

Mã thời, thành phố, huyện, quận, thị xã, xã, phường, thị trấn: Bộ, ngành ghi theo danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam được quy định trong phương án điều tra.

- Số điện thoại: Ghi số điện thoại của bộ phận (phòng, ban) trực tiếp cung cấp thông tin điều tra.

- Số fax: Ghi số fax (nếu có).

- Email: Ghi địa chỉ email (nếu có).

## 2.3 Chỉ mua sắm, sửa chữa tài sản từ nguồn kinh phí thường xuyên

### \* Các a:

#### a. Phân loại chi theo nội dung kinh tế

Khi kê khai các khoản chi theo danh mục mã số nội dung kinh tế thuộc phân loại 3 bên theo thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 21/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành hệ thống mục lục ngân sách nhà nước.

(1) Sửa chữa, thay thế tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng (mã 0903) là tổng chi trong năm 2019, gồm:

- + Ô tô dùng chung
- + Ô tô phục vụ chức danh
- + Ô tô chuyên dùng
- + Tài sản và thiết bị chuyên dùng
- + Nhà cửa
- + Các thiết bị công nghệ thông tin
- + Tài sản và thiết bị văn phòng
- + Công trình văn hóa, công viên, thể thao
- + Đường đắp, xây thoát nước
- + Đường sá, cầu cống, bến cảng, sân bay
- + Đèn chiếu, hệ cấp, kính chiếu
- + Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác

(2) Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn (mã 0910) là tổng chi trong năm 2019, gồm:

- + Ô tô dùng chung
- + Ô tô phục vụ chức danh
- + Ô tô chuyên dùng
- + Tài sản và thiết bị chuyên dùng
- + Tài sản và thiết bị văn phòng
- + Các thiết bị công nghệ thông tin
- + Tài sản và thiết bị khác

(3) Mua sắm tài sản và thiết bị (mã 0904) là tổng chi trong năm 2019, gồm:

- + Mua bằng sáng chế
- + Mua bản quyền phần mềm thương mại
- + Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin
- + Xây dựng phần mềm công nghệ thông tin
- + Chi khác

(d) Hàng hóa, vật tư dự trữ quốc gia (mã E790) trong năm 2019 là giá trị chính sách cuối kỳ (31/12/2018) và đầu kỳ (01/01/2019) của hàng hóa, vật tư dự trữ trong kho, gồm:

- + Lương thực
- + Nhiên liệu
- + Vật tư kỹ thuật
- + Trung thất kỹ thuật
- + Chỉ khác.

- Vật dự:  
+ Thời điểm 01/01/2019 dự trữ quốc gia trong kho có giá trị là 1800 tỷ đồng.

+ Trong năm 2019 chi mua bổ sung và xuất kho cứu trợ, cứu đói giúp lụt, hỗ trợ cho học sinh vùng khó khăn, ... Thời điểm 31/12/2019 dự trữ quốc gia trong kho có giá trị 2000 tỷ đồng.

**Giá trị chi mua dự trữ mới nước được tiếp nhận năm 2019 là:**  
**2000 - 1800 = 1800 (tỷ đồng)**

#### **b. Phân loại chi theo ngành kinh tế**

Kể thời các khoản chi theo danh mục mã số vật dụng kinh tế thuộc phụ lục số 1 kèm theo thông tư số 104/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mã thống mục lục ngân sách nhà nước.

#### **c. Phân loại chi theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Phân chia tổng số chi của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trực thuộc Bộ, ngành, cơ quan Trung ương theo đơn vị hành chính là các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

\* **Cột 1:** Chi tổng số tiền chi của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước theo địa bàn tỉnh/thành phố trong năm báo cáo theo các loại chi ở cột A.